

Trong quá trình chuyển sang kinh tế thị trường, một quy luật tất yếu khách quan là các loại thị trường dần dần được hình thành và phát triển một cách đầy đủ và đồng bộ. Phù hợp với xu thế đó, thị trường tài chính đã dần dần hình thành và phát triển. Trong các hoạt động tài chính có hoạt động bảo hiểm, đây cũng là một kênh huy động vốn nhân rồi trong dân phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Nếu thị trường bảo hiểm phát triển tốt thì nó cũng là một lĩnh vực đầu tư gián tiếp có lợi và thu hút được nguồn vốn lớn từ nước ngoài cho sự phát triển của nền kinh tế quốc dân. Những năm gần đây thị trường bảo hiểm Việt Nam cũng ngày càng trở nên sôi động với sự tham gia của các công ty bảo hiểm trong và ngoài nước. Người dân Việt Nam từ chỗ xa lạ với bảo hiểm cũng ngày càng quen dần với khái niệm bảo hiểm và đã bắt đầu tìm mua các dịch vụ bảo hiểm: Bảo hiểm tài sản, bảo hiểm sinh mệnh, bảo hiểm sức khoẻ, bảo hiểm mùa màng....

Thực trạng

Theo đánh giá của các chuyên gia tài chính, trong khi thị trường bảo hiểm quốc tế gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng bởi sự trì trệ của nền kinh tế thế giới và tình hình bất ổn về chính trị thế giới bởi sự kiện 11.9.2001 và chiến dịch chống khủng bố của chính quyền Mỹ, Anh ở Afghanistan và Iraq thì thị trường bảo hiểm Việt Nam trong những năm gần đây tốc độ tăng trưởng tuy có trỗi dậy nhưng nhìn chung vẫn tăng trưởng tốt. Điều đó thể hiện qua các số liệu sau: Tổng phí bảo hiểm trên thị trường Việt Nam năm 1999: 2.077 tỷ VNĐ, trong đó: Phí bảo hiểm nhân thọ là 484 tỷ VNĐ, phi nhân thọ là 1.593 tỷ VNĐ; năm 2000 các con số tương ứng là 3.075 tỷ VNĐ, 1.289 tỷ VNĐ, 1.786 tỷ VNĐ; năm 2001: 4.940 tỷ VNĐ, 2.778 tỷ VNĐ, 2.162 tỷ VNĐ; năm 2002: 7.685 tỷ VNĐ, 4.615 tỷ VNĐ, 3.070 tỷ VNĐ. Nếu xét tỷ lệ tăng trưởng thì tổng phí bảo hiểm trên thị trường Việt Nam năm 2000 so với 1999 là 48%, trong đó, tỷ lệ tăng trưởng của phí bảo hiểm nhân thọ là 166,32% và phi nhân thọ là 12,11%; năm 2001 so với năm 2000 tương ứng: 60,65%, 115,51%, 21,05%; năm 2001 so với 2002 tương ứng: 55,56%,

Thực trạng và hướng phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam

TS. NGUYỄN VĂN TRÌNH

Các chính sách mới cần phải thể hiện sự tự do và mở cửa thị trường bảo hiểm theo hướng hội nhập, bảo đảm sự cạnh tranh trên các lĩnh vực, ngành nghề. Muốn thế, chính sách của Nhà nước sẽ phải thực hiện theo hướng khuyến khích phát triển thương mại bảo hiểm và xoá bỏ bảo hiểm bắt buộc nhằm tạo cơ hội cho mọi doanh nghiệp tham gia thị trường.



66,12%, 42%. **Ảnh Hòa Tấn**

Trên thị trường bảo hiểm Việt Nam đã có sự chuyển dịch cơ cấu: Bảo hiểm phi nhân thọ ngày càng tăng nhanh hơn bảo hiểm nhân thọ: Năm 2000 tăng 12,11%, năm 2001 tăng 21% và năm 2002 tăng đến 42%, một tỷ lệ tăng cao nhất từ trước đến nay. Riêng trong sáu tháng đầu năm 2003 tổng thu phí bảo hiểm phi nhân thọ toàn thị trường là 1.859 tỷ VNĐ, đạt 29% so với cùng kỳ năm trước. Những nguyên nhân cơ bản làm cho bảo hiểm phi nhân thọ tăng trưởng nhanh là: Thứ nhất, nền kinh tế nước ta những năm gần đây có tốc độ tăng trưởng khá cao trong khu vực kéo theo sự tăng trưởng của các loại hình bảo hiểm liên quan đến kỹ thuật,

hàng hoá, nhà cửa, kho tàng, máy móc, xe cộ, tàu thuyền, cháy nổ... Thứ hai, là do giá phí bảo hiểm trên thị trường thế giới tăng cao sau sự kiện 11.9.2001 nhất là đối với hàng không, dầu khí, vận tải biển... Thứ ba, do chịu tác động của thị trường tái bảo hiểm quốc tế gặp khó khăn, độ rủi ro cao nên giá phí tái bảo hiểm tăng cao... Thứ tư, Nhà nước ban hành quy định về chế tài xử phạt đối với các chủ xe không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm xe cơ giới, nên doanh thu phí bảo hiểm trách nhiệm xe cơ giới các tháng đầu năm 2003 tăng cao đột biến, đến 65% so với cùng kỳ năm trước.

Tốc độ tăng trưởng của bảo hiểm nhân thọ vẫn cao, năm 2000 tăng 166.

32%, năm 2001 tăng 115,51%, riêng năm 2002 chỉ tăng 66,12%. Riêng sáu tháng đầu năm 2003 tổng doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ là 2.900 tỷ VNĐ, tăng 44% so với cùng kỳ năm 2002. Như vậy, so với các năm trước thì năm 2002 là năm có tỷ lệ tăng bảo hiểm nhân thọ thấp và 6 tháng đầu năm 2003 cũng có tỷ lệ tăng thấp nhất. Nhìn chung, tốc độ tăng trưởng vẫn cao và ổn định cho thấy người dân Việt nam đã dần quen với vấn đề mua bảo hiểm. Điều này thể hiện ở chỗ số hợp đồng khai thác mới trong những năm gần đây tăng rất cao. Chẳng hạn số hợp đồng mới trong năm 2002 đạt 1.300.000 cái, tăng 58% so với 2001. Tuy nhiên, thị trường bảo hiểm nhân thọ trong năm 2003 có dấu hiệu phát triển chậm lại sau nhiều năm tăng trưởng nóng. Điều này thể hiện ở những điểm sau: Thứ nhất, có dấu hiệu giảm sút các chiến dịch quảng cáo của các công ty bảo hiểm lớn; thứ hai, xuất hiện dấu hiệu cho thấy có sự dè dặt và hạn chế trong việc đưa ra các sản phẩm bảo hiểm mới; thứ ba, số lượng đại lý của các công ty tăng rất ít; thứ tư, việc đầu tư tài chính của các công ty bảo hiểm bắt đầu giảm sút.

Một điểm cần chú ý là thị trường bảo hiểm Việt Nam ngày càng được mở cửa và việc cạnh tranh trên thị trường này ngày càng sôi động về các mặt: Giá phí bảo hiểm ngày càng hấp dẫn hơn, dịch vụ ngày càng tốt hơn, các sản phẩm bán trên thị trường cũng ngày càng đa dạng và phong phú. Số lượng các công ty bảo hiểm ngày càng nhiều hơn. Ngoài những công ty bảo hiểm trong nước như Bảo Việt, Bảo Minh hiện nay đã có thêm các công ty nước ngoài tham gia bảo hiểm phi nhân thọ và nhân thọ. Tuy nhiên, các công ty bảo hiểm nhà nước vẫn chiếm thị phần rất cao. Chẳng hạn, thị phần trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ năm 2002 được phân chia giữa các công ty như sau: Bảo Việt chiếm 40,39%; Bảo Minh: 28,08%; PV ins: 14,5%; PJICO: 5,56%; PTI: 3,7%; Allianz-AGF: 2,62%; UIC: 2,0%; VIA: 1,41%; Bảo Long: 1,09%; BIDV-QBE: 0,56%. Thị phần của thị trường bảo hiểm phi nhân thọ vào năm 2002 có những nét sau: Bảo Việt chiếm 56,76%; Prudential: 30,7%; Manulife: 7,17%;

AIA: 3,99; BM-CMG: 1,38.

Tình hình đầu tư tài chính của các công ty bảo hiểm cũng diễn ra khá sôi động, mặc dù sáu tháng đầu năm 2003 hoạt động này diễn ra có dè dặt hơn so với năm trước. Loại hình đầu tư tài chính của các công ty bảo hiểm khá phong phú và đa dạng. Các hình thức chính hiện nay là: Đầu tư trái phiếu chính phủ dài hạn, chứng khoán, xây dựng cơ sở hạ tầng, dịch vụ... Tổng số vốn của các công ty bảo hiểm đầu tư lại cho nền kinh tế tăng dần qua các năm: Năm 1993 chỉ 200 tỷ VNĐ đến năm 2002 là 6.700 tỷ VNĐ. Tuy nhiên, cơ cấu đầu tư vẫn chưa tích cực, đầu tư ngắn hạn còn chiếm tỷ trọng cao hơn đầu tư dài hạn. Hiện nay, tỷ trọng tiền gửi tại các tổ chức tín dụng và ngân hàng của các công ty bảo hiểm chiếm đến 80% trên tổng vốn đầu tư. Điều này có nguyên nhân một mặt là thị trường tài chính của Việt Nam chưa phát triển nên chưa có nhiều sản phẩm hấp dẫn sự đầu tư tài chính trên thị trường chứng khoán, mặt khác, chính sách khuyến khích đầu tư dài hạn trong nước chưa đủ mạnh để các nhà đầu tư thấy có lợi và an tâm đầu tư. Trong thời gian tới cần phải cải thiện tình hình đầu tư tài chính của các công ty bảo hiểm theo hướng khuyến khích các công ty đầu tư dài hạn cho phát triển kinh tế-xã hội.

Xu hướng phát triển của thị trường bảo hiểm Việt Nam trong những năm trước mắt là rất khả quan. Tiềm năng của thị trường bảo hiểm Việt Nam còn rất lớn, nhất là bảo hiểm phi nhân thọ. Theo dự báo của các chuyên gia kinh tế, trong năm 2003 tốc độ tăng trưởng của bảo hiểm phi nhân thọ khoảng 30 - 40%, bảo hiểm nhân thọ khoảng 40 - 50%.

Xu hướng phát triển

Để đẩy mạnh hơn nữa sự phát triển của thị trường bảo hiểm trong thời gian tới Việt Nam cần phải thực hiện theo hướng sau: Tự do hoá thị trường bảo hiểm theo hướng hội nhập kinh tế quốc tế. Để thực hiện điều này, Chính phủ cần mở rộng hơn nữa thị trường bảo hiểm, nhất là bảo hiểm phi nhân thọ. Cho phép các công ty thuộc các thành phần kinh tế khác nhau tham gia khai thác các dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ mà lâu nay được độc quyền bởi các

công ty nhà nước. Đây là một yêu cầu tất yếu khách quan. Nền kinh tế Việt Nam đang vận động và phát triển trên cơ sở đa thành phần và mở cửa hội nhập với kinh tế thế giới. Yêu cầu này đòi hỏi ngay trong nội bộ từng ngành kinh tế, sự hoạt động của chúng cũng phải có sự tham gia của các thành phần kinh tế khác chứ không chỉ có thành phần kinh tế nhà nước. Do đó, ngành bảo hiểm là một lĩnh vực hoạt động kinh tế quốc dân cũng không thể không tuân thủ theo yêu cầu khách quan của nền kinh tế. Như đã phân tích ở trên, hiện nay đã có một vài công ty nước ngoài tham gia vào thị trường bảo hiểm Việt Nam, nhưng chủ yếu chỉ hoạt động trên thị trường bảo hiểm nhân thọ và thị phần cũng không nhiều so với các công ty quốc doanh trong nước. Điều đó là do nhà nước còn giữ độc quyền trên thị trường bảo hiểm, nhất là bảo hiểm phi nhân thọ. Chẳng hạn, độc quyền trong bảo hiểm y tế, thể hiện ở việc quy định bảo hiểm y tế bắt buộc đối với cán bộ công chức; bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm đối với chủ xe cơ giới; bảo hiểm đầu khí...

Các chính sách mới cần phải thể hiện sự tự do và mở cửa thị trường bảo hiểm theo hướng hội nhập, bảo đảm sự cạnh tranh trên các lĩnh vực, ngành nghề. Muốn thế, chính sách của Nhà nước sẽ phải thực hiện theo hướng khuyến khích phát triển thương mại bảo hiểm và xoá bỏ bảo hiểm bắt buộc nhằm tạo cơ hội cho mọi doanh nghiệp tham gia thị trường. Tiến hành xoá bỏ bảo hiểm chuyên ngành và hướng các công ty bảo hiểm được quyền tham gia kinh doanh tổng hợp các lĩnh vực bảo hiểm. Ngoài ra, để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trên thị trường bảo hiểm nhà nước còn cần phải thực hiện chính sách thuế bình đẳng. Hiện nay còn có sự chênh lệch về thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp giữa các công ty trong nước và các công ty nước ngoài ■

Tài liệu tham khảo

- 1) Kinh tế 2002 - 2003 - Việt Nam và Thế giới, Thời báo kinh tế Việt Nam.
- 2) Thời báo kinh tế Việt nam các số: 144 - 8.9.2003; 146 - 12.09.2003; 148 - 15.09.2003; 153 - 24.09.2003; 156 - 29.09.2003.
- 3) Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, số 303 - 8.2003.